

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:112/2018/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 12 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng Ph, sinh năm 1980

Trú quán: thôn 1, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1983

Trú quán: thôn 1, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81; điều 82; điều 83; điều 107; điều 110; điều 116; điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 28/3/2004, cháu Trần Hoàng Th, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Trần Thị B Ngọc,

sinh ngày 23/9/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phúc và chị Ý như sau:

Giao cháu Trần Thị Hà V, sinh ngày 28/3/2004, cháu Trần Hoàng Th, sinh ngày 25/3/2006 và cháu Trần Thị Bảo Ng, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Hoàng Ph có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng Thái mỗi tháng 7.500.000đ và cháu Trần Thị Bảo Ng mỗi tháng 7.500.000đ. Tổng cộng anh Ph phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ý mỗi tháng 15.000.000đ/tháng. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Th và cháu Ng đủ 18 tuổi. Anh Ph có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai cũng như không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Anh Trần Hoàng Ph và chị Hoàng Thị Y thỏa thuận anh Ph có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nh- ng đ- ọc khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0000706 ngày 29 tháng 10 năm 2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm Lĩnh (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 20 ngày 7/7/ 2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Đồng